

Việc thưởng phạt của vua Thiệu Trị đối với quan quân thực thi nhiệm vụ phòng chống cướp biển

Hoàng Văn Tuấn

Huỳnh Tâm Sáng

Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh

Email liên hệ: huynhtamsang@gmail.com

Tóm tắt: Trong thập niên 40 của thế kỷ XIX, cướp biển hoạt động rầm rộ, tạo thành mối đe dọa đối với an ninh và đời sống kinh tế biển của triều Nguyễn. Trong công cuộc giữ gìn an ninh và trật tự quốc gia, phòng chống cướp biển là một trong những thách thức căn bản đối với các vị vua đầu triều Nguyễn. Đối với vua Thiệu Trị, mặc dù chỉ tại vị trong thời gian 7 năm ngắn ngủi (1841 - 1847) nhưng nhà vua đã chú ý và có nhiều biện pháp phòng chống cướp biển hữu hiệu. Các hình thức thưởng phạt được thực hiện nghiêm minh, góp phần hạn chế nạn cướp biển và giúp đảm bảo an ninh cho các vùng biển đảo quốc gia. Việc thưởng phạt của vua Thiệu Trị đối với quan quân phòng chống cướp biển cung cấp kinh nghiệm quý báu cho những vị vua kế tục.

Từ khoá: cướp biển, phòng chống, vua Thiệu Trị, triều Nguyễn, thưởng phạt, quan quân.

The reward and punishment of King Thieu Tri to the army officers who performed the task of preventing and fighting against pirates

Abstract: In the 1940s, piratical activity posed a severe threat to the Nguyen Dynasty's security and economic safety. Regarding protecting the dynasty's security and order, preventing and fighting against piracy was among the significant challenges of the early emperors of the Nguyen Dynasty. Although experiencing a brief reign within seven years (1841 - 1847), King Thieu Tri paid much attention and took measures to prevent and fight against piracy. Reward and punishment were strictly implemented, contributing much to limit the expansion of piracy and ensure security for islands and their relevant waters. King Thieu Tri's anti-pirate policies towards his army officers laid invaluable experience for the successive Kings.

Keywords: pirates, preventing and fighting, Thieu Tri, reward and punish, army officers.

Ngày gửi bài: 20/12/2019

Ngày duyệt đăng: 20/03/2020

1. Đặt vấn đề

Đến khoảng giữa thế kỷ XIX, cướp biển bắt đầu gia tăng và mở rộng ảnh hưởng về bờ biển phía Nam và Đông Nam Trung Quốc. Cướp biển củng cố quyền lực trên cơ sở kiểm soát các tuyến đường biển, thu thuế và thường xuyên cai quản các vùng biển mà chúng duy trì ảnh hưởng. Thậm chí, cướp biển còn cung cấp dịch vụ hải quân đánh thuê cho các triều đại Trung Hoa và các cường quốc thực dân châu Âu (MacKay, 2013, tr. 551). Trong bối cảnh Chiến tranh Nha phiến kết thúc và nhà Thanh phải ký hòa ước Nam Kinh (1842)

với Anh thì cướp biển đã lợi dụng biến động chính trị ở Trung Hoa để nổi lên cướp bóc hàng hoá, tài vật trên biển Đông, đặc biệt là khu vực eo biển Malacca và vùng biển gần Singapore. Sau chiến tranh Nha phiến, cướp biển đã nhanh chóng nắm bắt việc thương mại Trung Hoa gia tăng, tranh thủ tình trạng tham nhũng cùng hoạt động quản lý kém hiệu quả của người Anh ở Hồng Kông để nhanh chóng mở rộng ảnh hưởng ra biển Đông (Amirell, 2019, tr. 163).

Với địa chính trị đặc thù bởi đường biển trải dài từ Bắc chí Nam, Việt Nam cùng nhiều quốc gia phía Nam Trung Quốc nhanh chóng nằm trong tầm ngắm của cướp biển. Đặc biệt, khu vực vịnh Thái Lan đặc trưng bởi tính chất hội nhập cao với các hoạt động thương mại (bao gồm cả buôn lậu) mang tính kết nối cao (Antony, 2014, tr. 88) đã thu hút cướp biển trà trộn, cướp bóc. Sự phức tạp của cướp biển không chỉ bởi phạm vi hoạt động linh hoạt mà còn bao gồm các hành động mạo hiểm, khó nắm bắt. Những tổn thất mà cướp biển gây ra gồm những mất mát vật chất cho đến mối đe dọa tinh thần. Việc cướp biển hoạt động dai dẳng tạo thành mối nguy lâu dài cho các quốc gia có biên giới tiếp giáp biển và phụ thuộc nhiều vào kinh tế biển.

Thời vua Thiệu Trị, biến động chính trị ở Trung Quốc đã làm dày thêm thách thức đối với việc đảm bảo an ninh từ phía biển. Mặc dù đối diện với nhiều thử thách, vua Thiệu Trị đã quan tâm, khuyến khích quan quân tham gia vào hoạt động bảo vệ an ninh các vùng biển, đảo thông qua các hình thức thăng chức, động viên, khen thưởng các binh lính có công bằng vàng, tiền. Song song đó, nhà vua cũng áp dụng các biện pháp xử phạt (đánh trượng, tống vào quân ngũ, bãi chức, cách chức hay giáng chức) những quan, quân nhút nhát, bê trễ hay không hoàn thành nhiệm vụ. Tìm hiểu hoạt động thưởng, phạt của vua Thiệu Trị đối với quan, quân thực thi nhiệm vụ phòng chống cướp biển góp phần cung cấp thêm nguồn tài liệu, bổ sung các góc nhìn về thực trạng cướp biển dưới triều vua Thiệu Trị, các hình thức thưởng, phạt cũng như những hạn chế trong việc áp dụng các hình thức thưởng, phạt.

2. Thực trạng hoạt động cướp biển dưới triều vua Thiệu Trị

Trong tiến trình lịch sử dân tộc, biển cả là không gian sinh tồn của nhiều thế hệ người Việt, gắn liền với quá trình mở rộng ảnh hưởng, xác lập vị thế và tìm kiếm những nguồn lực kinh tế. Không gian ven biển và trên biển chứng kiến nhiều gian truân của người Việt với nỗ lực chế ngự các thế lực tự nhiên và tiến hành các hoạt động kinh tế. Bên cạnh đó, biển cả cũng là không gian thử thách trí tuệ, bản lĩnh, sự kiên cường và khả năng làm chủ môi trường sống, khai thác các nguồn tài nguyên và quan trọng là giữ vững chủ quyền đất nước. Trong đó, cướp biển (hải tặc, giặc biển) là trở ngại to lớn, nổi ám ảnh thường trực đối với ngư dân miền biển; nghiêm trọng hơn là, đe dọa sự phát triển kinh tế, an ninh chính trị, trật tự xã hội của nhiều triều đại. Nguyễn Quang Trung Tiến (2013, tr. 83) cho hay, “xuất thân của hải tặc trên vùng biển Việt Nam vốn từ nhiều quốc gia và có nguồn gốc khác nhau: hoặc là dân chài lưới ở ven biển và hải đảo kiếm thêm nghề ăn cướp; hoặc là quan lại, thương nhân hay thủy thủ bị lỡ vận nên chuyển nghề; hoặc là những tay giang hồ thảo khấu ở đất liền phạm tội bị truy nã; hoặc do nghèo đói nên ra vùng biển đảo tụ tập thuyền bè, khai thác hải sản và cướp bóc thuyền buôn để sinh nhai... vùng biển Việt Nam từng xuất hiện nhiều nhóm hải tặc có nguồn gốc khác nhau, nổi tiếng nhất là giặc Chà Và ⁽¹⁾, giặc Nụy ⁽²⁾, giặc Tàu Ô ⁽³⁾. Ngoài ra, trong từng thời điểm cụ thể còn có cả hải tặc người

Chăm, người Việt hay người Tây Dương". Như vậy, nguồn gốc và thành phần xuất thân của cướp biển là khá đa dạng; nhưng đều xem biển cả là không gian sống và lấy cướp bóc của cải, hàng hóa làm hoạt động chủ yếu.

Đầu những năm 1840, các thuyền buôn đã bị cướp biển Trung Hoa từ đảo Galang tấn công, trước đó đã phân tán từ năm 1836 và định cư ở đảo Singapore (Tarling, 1963, tr. 206-209). Antony (2013, tr. 24) cho rằng cướp biển hoạt động đều đặn theo nhịp điệu của gió mùa và thương mại, và là một phần không thể thiếu trong đời sống xã hội, chính trị và kinh tế của Đông Nam Á. Trên thực tế, mặc dù hải quân Anh đã mở các chiến dịch đàn áp khá quyết liệt nhưng cướp biển Trung Hoa vẫn hoạt động táo tợn và giữ liên lạc chặt chẽ với các thương nhân hoạt động phi pháp ở Hồng Kông, Macao và Singapore. Những thương nhân này có mối quan hệ mật thiết với cướp biển và đã mua chiến lợi phẩm của chúng, sau đó cung cấp vũ khí cũng như các phương tiện vật chất khác để giúp cướp biển hoạt động thuận lợi (Antony, 2014, tr. 112). Địa bàn hoạt động rộng, di chuyển linh hoạt và mối quan hệ khá khăng khít giữa cướp biển với thương nhân giúp cướp biển chiếm lợi thế rất lớn so với quan quân triều đình, vốn còn nhiều hạn chế về vũ khí và tổ chức.

Dưới triều vua Thiệu Trị (1841 - 1847), cướp biển Trung Hoa với tổ chức tốt, trang bị vũ khí đầy đủ và lực lượng mạnh đã hành nghề tích cực ở vùng biển Bắc Bộ, đặc biệt là ở vùng biển các tỉnh Quảng Yên (Quảng Ninh ngày nay), Hải Phòng và Nam Định. Trong đó, vùng biển của tỉnh Quảng Yên được xem là địa bàn hoạt động trọng yếu của cướp biển Trung Hoa. Nguyên nhân chủ yếu khiến vùng biển tỉnh Quảng Yên trở thành trọng điểm cướp phá của giặc biển Trung Hoa là do vùng biển này sở hữu nhiều đảo ngoài khơi mà chính quyền chưa kiểm soát chặt chẽ. Các băng nhóm cướp biển Trung Hoa đã lợi dụng thực tế này và địa thế hiểm trở của các hòn đảo để làm sào huyệt, nơi ẩn náu, phòng thủ, trở về dưỡng sức sau những chuyến "ăn hàng" và cướp bóc trên biển. Đây là vấn đề đã được khẳng định trong một tấu sớ mà Nguyễn Công Trứ đã trình vua Minh Mạng vào tháng 9 năm Mậu Tuất (1838) (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tr. 380 - 382). Không chỉ "chiếm lĩnh" không gian vùng biển Bắc Bộ, cướp biển Trung Hoa còn hành nghề ở vùng biển Trung Bộ (bao gồm cả vùng biển các tỉnh Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ) với tần suất rất cao và tính chất rất nguy hiểm.

Lời nhắn nhủ của vua Thiệu Trị với bộ Binh và chỉ dụ của ông "cho các địa phương theo mặt biển" vào tháng 4 năm Đinh Mùi (1847) đã thể hiện khá rõ nội dung này: "Tỉnh Bình Thuận và tỉnh Khánh Hoà có giặc biển cướp những thuyền buôn. Vua bảo bộ Binh rằng: "Nước ta ở liền với nhà Thanh. Gần đây có nhiều giặc Thanh vượt bờ cõi sang sinh việc: về đường bộ thì dân đói ở Khâm Châu hợp đảng đến 600 - 700 người; về đường thủy thì thuyền giặc đi lại đến 15 - 16 chiếc. Trước kia các thuyền buôn ở hải phận các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Ngãi vẫn lấy làm khổ; nay tỉnh Bình Thuận, tỉnh Khánh Hoà lại thấy kêu lên! Thế thì những người coi giữ cửa biển đã không làm việc gì, mà những thuyền quân đi tuần ngoài biển do tỉnh phái; Kinh phái đi cũng chỉ hư ứng đó thôi!. Tức thì truyền dụ cho các địa phương theo mặt biển, phàm các thuyền quân do Kinh phái đi và các tỉnh đi tuần ngoài biển, nếu gặp thuyền giặc thì tức khắc phải đánh dẹp ngay, để cho hết những giặc biển; nếu không có công trạng gì, thì sẽ bị tra xét chức vụ và tên người, phân biệt nghiêm nghị để cho quân chính được nghiêm" (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, 6, tr. 1011). Như vậy, địa bàn hoạt động chủ yếu của cướp biển Trung Hoa ở vùng biển Trung

Bộ, được xác định là nơi vùng biển các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Bình Thuận... Tại vùng biển của các tỉnh này, cướp biển Trung Hoa không chỉ cướp bóc tài sản của người dân đi biển, thuyền hải vận, tàu buôn các nước, mà còn tấn công và chặn cướp cả tàu thuyền của triều đình đi công cán, qua đó phản ánh mức độ nguy hiểm cũng như sự táo toan và mạnh động của cướp biển Trung Hoa.

Các hoạt động cướp phá của cướp biển Trung Hoa là thử thách rất lớn đối với các vị vua đầu triều Nguyễn; bản chất manh mún, rời rạc của các lực lượng cướp biển đã gây nhiều khó khăn cho quan quân triều Nguyễn khi tiến hành đánh dẹp. Khi một thủ lĩnh cướp biển bị bắt thì một thủ lĩnh khác lại xuất hiện; thêm nữa, các băng nhóm cướp biển cũng rất khôn lanh khi lẩn trốn và trà trộn trong các vùng biển thân thuộc. Trên thực tế, Cooke, Nola và cộng sự (2011, tr. 151 - 152) chỉ ra rằng, cướp biển Trung Hoa được trang bị vũ khí tốt hơn hẳn các tàu thuyền của quan quân triều đình.

Nếu như vùng biển Trung Bộ (từ Nam tỉnh Bình Thuận trở ra) và Bắc Bộ là nơi hoành hành của giặc biển Trung Hoa thì vùng biển Đông Nam và Tây Nam lại thiếu vắng sự hiện diện của loại giặc biển này. Nguyên nhân là vì, vùng biển Đông Nam và Tây Nam vốn thuộc địa bàn hoạt động của cướp biển Chà Và, nếu tiến xuống vùng biển này hành nghề, đồng nghĩa với việc cướp biển Trung Hoa đã vi phạm một “nguyên tắc ngầm” giữa các băng nhóm cướp biển, đó là phân chia địa bàn hoạt động, theo đó, nhiều khả năng sẽ vấp phải sự truy cản mạnh mẽ của cướp biển Chà Và và dẫn tới những tổn thất không đáng có. Bên cạnh đó, vùng biển Đông Nam và Tây Nam có khoảng cách địa lý xa với Trung Hoa, khi tiến xuống vùng biển Đông Nam và Tây Nam cướp bóc, giặc biển Trung Hoa sẽ khó khăn khi rút chạy về vùng biển phương Bắc những lúc bị lực lượng tuần tiễu của triều đình truy bắt.

Như vậy, đối với cướp biển Trung Hoa, việc không hoạt động ở vùng biển Đông Nam và Tây Nam là có nguyên nhân và trong đó bao gồm những toan tính về rủi ro. Thế nhưng, điều đáng chú ý là, ngay cả cướp biển Chà Và cũng dường như “im hơi lặng tiếng” ở vùng biển được xem là địa bàn hoạt động truyền thống của mình trong suốt những năm 1841 - 1847. Từ giữa thế kỷ XIX trở đi, khi lực lượng hải quân Pháp và Tây Ban Nha hiện diện thường xuyên trong cuộc chiến tranh xâm lược Đại Việt thì cướp biển Chà Và dần dần biến mất ở vùng biển Đông Nam và Tây Nam. Nhân cơ hội đó, cướp biển Trung Hoa đã mở rộng địa bàn hoạt động xuống vùng biển đảo phía Nam, chúng ra mặt coi thường các thuyền tuần dương của triều đình, lộng hành cướp bóc cả trên bờ lẫn dưới biển (Huỳnh Ngọc Đáng, 2014, tr. 8; Đỗ Bang và cộng sự, 2016, tr. 294).

3. Vua Thiệu Trị thưởng phạt quan quân phòng chống cướp biển

Dẫu đang lo toan về cuộc chiến tranh ở trấn Tây, nhưng vua Thiệu Trị vì lưu ý đến mức độ nguy hại của cướp biển nên vẫn rất quan tâm phòng chống cướp biển, hoạt động tuần tra và đánh bắt cướp biển được xem trọng và đề cao. Mặc dù chỉ tại vị 7 năm nhưng nhà vua đã ban hành khá nhiều chỉ dụ về công tác tuần tra và đánh bắt cướp biển. Tiêu biểu là chỉ dụ mà vua Thiệu Trị đã ban hành trong năm đầu mới lên ngôi (1841): “Một khoản đi tuần biển, trước đã dụ cho Trấn thủ các sở phía Nam, phía Bắc và các tỉnh phái cho thuyền binh qua lại tuần thám rồi. Nay căn cứ Nghệ An tâu báo, hải phận cửa Quên thuộc hạt ấy lại có giặc người Thanh nhân sơ hở lén lút nổi lên. Thật là quái gở. Nên phái thuyền chiến lập tức đi lùng bắt, cho hết giặc biển. . . trước tiên bắt lấy thuyền giặc kết án, để chờ thưởng hậu. Lại chiếu theo đường biển từ Nam Định đến Quảng Nam, Quảng Ngãi,

qua lại tra xét cho hết giặc biển. Nếu tìm bắt bất lực, để cho bọn giặc ấy lại được đậu trên biển gây việc, thì dứt khoát khó chối được lỗi nặng. Những quan binh phái đi lần này, xét từ Quân vệ trở xuống đều cho thưởng 1 tháng tiền lương. Còn như dự chi tiền lương lĩnh tiếp, cho chiếu theo lệ trước mà làm” (Nội các triều Nguyễn, 2005, tr. 425 - 436).

Tháng 4 năm sau (1842), vua Thiệu Trị tiếp tục: “Sai binh đạo quân thủy chia đi 2 chiếc thuyền hiệu An Hải, Tĩnh Hải và 2 chiếc ô thuyền ra tuần hành trên các mặt biển Nam, Bắc. Lại truyền chỉ các tỉnh từ Thừa Thiên vào Nam đến Bình Thuận, ra Bắc đến Quảng Yên, đều phải nghiêm sức cho những đồn đóng các bến trong hạt cùng với những thuyền đã phái đi tuần, xét theo phận biển, chia đi tuần phòng để bắt giặc cướp” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tr. 347). “*Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*” ghi nhận chỉ dụ này với nội dung tương tự: “Nay khí trời quang tạnh, đường biển thuận tiện, chính là thời tiết thuyền buôn qua lại, nên phải liệu phái thuyền binh đi tuần thám cho nghiêm vùng biển... Lại truyền chỉ cho Thừa Thiên đến Bình Thuận, và phía bắc đến tỉnh Quảng Yên, cũng theo chương trình đó, nghiêm sức cho các tấn thủ trong hạt đều phái thuyền binh đi tuần biển, chiếu theo hải phận, làm việc cho đúng đắn, không được nói suông theo lối cũ, đợi đến thời tiết mưa lụt đều sẽ rút về. Những quan binh được phái đi đều thưởng cho nửa tháng tiền lương” (Nội các triều Nguyễn, 2005, 5, tr. 446).

Qua hai chỉ dụ trên ta nhận biết được ba vấn đề cơ bản: (i) công tác tuần tra và đánh bắt cướp biển được thực hiện thường xuyên bởi các đội thuyền do Kinh hoặc tỉnh phái đi, (ii) việc tuần tra và đánh bắt cướp biển được triển khai mạnh mẽ hơn khi triều đình phát hiện ra âm mưu hay sào huyệt hoạt động của chúng và (iii) những quan quân tỏ ra bất lực trong việc tuần tra và đánh bắt cướp biển sẽ bị truy cứu trách nhiệm bằng nhiều hình phạt khác nhau. Hình phạt cao nhất mà vua Thiệu Trị đã áp dụng đối với những quan quân mắc lỗi trong phòng chống cướp biển là chém đầu, có tính răn đe cao, thể hiện sự nghiêm khắc, song có lẽ hình phạt này có phần “tàn khốc” nên ít được áp dụng. Chỉ một lần duy nhất vua Thiệu Trị áp dụng hình phạt này là chém đầu Suất đội Lê Đình Hoan vào năm 1841, “*Đại Nam thực lục*” ghi nhận: “Có dụ nhắc lại cho hai tỉnh Thanh Hoá và Nghệ An phái binh thuyền đi bắt bọn giặc biển. Bọn giặc biển người nhà Thanh thường làm ngăn trở ở đường biển, thuyền chở các vật hạng công của tỉnh Thanh Hoá từ đồn Biện đến đồn Quên. Gặp bọn giặc ở biển, Suất đội Lê Đình Hoan phụ trách về thuyền không biết là giặc. Bọn giặc tiến sát đến gần, nhảy sang thuyền của quan quân, cướp hết súng ống khí giới thuốc đạn và các vật hạng của công. Hoan đi thuyền không, trở về đồn Biện. Tổng đốc Tôn Thất Lang tự nghĩ là sai phái người không ra gì, dẫu sợ xin chịu tội. Vua phê bảo rằng: “Súng ống khí giới không ít, quân lính cũng nhiều, thế mà chịu để cho bọn giặc ngông cuồng lấy mất, tay không trở về, lại không xét cho rõ ràng, trị tội theo quân luật. Tôn Thất Lang, người lại muốn che chở cho tên võ biền hèn mạt ấy ư! Tội tên Hoan thật đáng chém, nhưng đồn canh của tỉnh Nghệ ở đâu? Quân bộ biển đi tuần đường biển ở đâu?”. Vua sai lập tức đem dụ đến Thanh Hoá và Nghệ An truyền phải kíp phái thuyền binh đi bắt. Lại phái hai viên Quân vệ Thủy sư ở Kinh đi hai thuyền Bình Hải và Tĩnh Hải đến ngay để hội tiểu. Lâu ngày chẳng bắt được tên giặc nào, rồi về. Truyền chém tên Hoan đem rêu rao cho mọi người biết” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, 6, tr. 166). Lý do vua Thiệu Trị áp dụng hình phạt cao nhất đối với Suất đội Lê Đình Hoan là vì, vị quan này không phân biệt được đâu là giặc, để “các vật hạng công” của triều đình bị cướp hết, trong khi binh lính và vũ khí

không ít. Lệnh chém Lê Đình Hoan “đem rêu rao cho mọi người biết” là một thông điệp cảnh cáo và nhắc nhở của vua Thiệu Trị đối với những quan quân đang thực thi nhiệm vụ phòng chống cướp biển.

Hình phạt nhẹ hơn được vua Thiệu Trị áp dụng là đánh trượng và “tống vào quân ngũ”. Điển hình là vụ những quan quân “hèn nhát” trở về sau cuộc tấn công của bọn Lâm Chương vào tháng 9 năm Nhâm Dần (1842): “Tặng tiền tuất cho những quân đội thuyền Thanh dương khi đi biển bị nạn. Năm ngoái, thuyền Thanh dương đi đóng thú ở phương Nam, đến khi trở về, qua phận biển tỉnh Quảng Ngãi, gặp 27 chiếc thuyền của bọn giặc nhà Thanh là Lâm Chương bao vây. Bọn Phó vệ uý Lê Tô muốn bắn, Suất đội Trần Như Thị ngăn lại, nói rằng: “Đó là thuyền đánh cá đẩy trôi, đừng nên khinh thường, phí mất thuốc đạn”. Rồi đó, thuyền giặc tiến sát gần, hộ vệ trưởng Tôn Thất Phù đối địch với giặc, ngăn chặn không được, bọn giặc ừa cả lên thuyền, chém giết lia lịa, người trong thuyền trở tay không kịp. Tô vác dao liễu chết chống đánh đối phương. Lê Văn Đặc ra sức chiến đấu, người lính Lê Văn Thịnh chống cự không chịu trôi, đã lặn xuống nước, còn nắm lấy dây buộc thuyền mà đánh, bị giặc giết chết. Quân quan hơn 300 người chết đuối hết, chỉ còn 51 người đều bị giặc bắt, rồi chúng cướp cả thuyền, đi về phía Đông. Việc này, trước triều đình không biết, sau bọn giặc trôi dạt ở phận biển Khâm Châu, bị quan quân nhà Thanh vây đánh, bắt được cả quân đội bị nạn của ta, đưa trả cho tỉnh Quảng Yên. Giải đến Kinh, sai bộ Binh xét hỏi, mới biết được thực trạng. Vua nói rằng: “Chiếc thuyền ấy quan quân không kém 400 người, khí giới kể đến hàng nghìn, thế mà để lỡ việc như thế, rất là đáng giận! Duy nghĩ: trong lúc thắng thốt, còn có khảng khái ra sức chiến đấu, vì nghĩa bỏ mình, cũng nên liệu cho biểu dương, ban thưởng, để tỏ sự khuyến khích: Lê Tô, Lê Văn Đặc, Tôn Thất Phù, Lê Văn Thịnh đều tặng tuất, cho con được tập ấm và được miễn binh, đao, có thứ bậc khác nhau... Trần Như Thị ngăn trở làm lỡ việc quân, tuy đã chết rồi, cũng thu lại văn bằng để làm gương răn những quân đội hèn yếu. Các tên sống mà trở về đều bị phạt 100 trượng, tống vào quân ngũ” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, 6, tr. 491 - 492).

Việc những quan - quân tuy không hoàn thành nhiệm vụ nhưng đã ra sức chống giặc biển và hy sinh, được vua Thiệu Trị xem xét tặng tiền tuất, con cái được hưởng lệ tập ấm, miễn cho binh dịch đã phần nào thể hiện tính linh hoạt cũng như chiều sâu nhân đạo của nhà vua khi áp dụng các hình thức thưởng phạt. Theo nhà vua, việc làm đó nhằm biểu dương người “vì nghĩa bỏ mình” và “tỏ rõ sự khuyến khích”. Ngược lại, những kẻ “hèn nhát” như Trần Như Thị, dù đã chết vẫn bị vua “thu lại văn bằng để làm gương răn” (chưa rõ là văn bằng gì), còn một số tên khác sống sót trở về, bị đánh 100 trượng và tống vào quân ngũ. Hình phạt đánh 100 trượng, mặc dù rất nặng, nhưng tưởng cũng vì nghiêm minh mà cần thiết.

Ngoài chém đầu, đánh trượng và tống vào quân ngũ, vua Thiệu Trị còn bãi chức/cách chức/giáng chức đối với những quan quân không hoàn thành nhiệm vụ được giao trong phòng chống cướp biển. Dù không nặng như chém đầu hay gây đau đớn cho thể xác như đánh trượng, nhưng bãi chức/cách chức/giáng chức được sử dụng nhiều hơn so với các hình phạt còn lại vì đã thể hiện được tính hiệu quả và tác dụng mạnh. Có tất cả ba lần vua Thiệu Trị áp dụng hình phạt này. Lần thứ nhất là vào tháng 6 năm Nhâm Dần (1842): “Quản vệ Thủy vệ Hải Dương là Lê Công Bảo đi một chiếc thuyền Hải vận, lĩnh vật hạng ở Kinh, chở ra giao cho tỉnh Nam Định, mới đến hải phận cửa Luộc tỉnh Hà Tĩnh, gặp

2 chiếc thuyền giặc, hai bên đánh nhau, đến ngoài khơi Nhân Sơn (thuộc tỉnh Hà Tĩnh), thuyền giặc đuổi đánh, Công Bảo và Suất đội Nguyễn Thiêm Thọ bị giặc giết, binh lính trong thuyền phần nhiều bị thương và chết. Chiếc thuyền Hải vận cũng bị giặc lấy đi. Tỉnh Nghệ An đem việc ấy tâu lên. Vua nói: “Về điều khoản tuần phòng mặt biển đã nhiều lần nhắc bảo cặn kẽ, nay chính đương lúc giải các vật hạng đi mọi nơi, ở Kinh và các hạt đều phải binh thuyền chia đi tuần tiểu, sao lại dường như không nghe, biết điều gì! Thế thì cái trách nhiệm tìm bắt giặc cướp để đâu?”. Viên quyền Thủ ngự tấn sở giữ việc truy bắt giặc và những viên ở Kinh, ở tỉnh phải đi tuần biển đều phải phân biệt giáng chức, trách phạt. Bổ chính Nghệ An Vũ Tuấn, án sát Hồ Hựu và Lãnh binh Đồng Bá Huyền vì sức bảo không nghiêm, đều giáng 1 cấp. Lại dụ thự Tổng đốc Tôn Thất Đường sửa soạn binh thuyền, sai Phó lãnh binh Phan Tùng đem ra biển, truy bắt giặc, và phi tư cho trong Kinh phái các binh thuyền tuần biển nhất tề đi truy nã giặc. Lại truyền chỉ từ Thanh Hoá ra Bắc đều chiếu theo hải phận, đón chặn thuyền giặc để cho yên sự quấy rối mặt biển” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tr. 369).

Tiếp đến, tháng 3 năm 1843, vua Thiệu Trị lệnh cách chức Phó quản cơ tỉnh Quảng Nam Lê Văn Hưu. “*Đại Nam thực lục*” ghi nhận: “Có hơn 20 chiếc thuyền của bọn giặc nhà Thanh đến đậu ở đảo Đại Chiêm thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam. Tỉnh phái Phó quản cơ là Lê Văn Hưu đi tuần ngoài biển, cùng [đám thuyền giặc] gặp nhau. Hưu vì giặc nhiều, mình ít, không địch nổi, kéo đi. Phó lãnh binh Nguyễn Nghĩa nghe tin báo, lập tức đem thuyền quân ra để chặn đánh. Vua nghe biết, lấy làm lạ, nói: “Bọn giặc Thanh ẩn hiện ở ngoài biển, làm ngăn trở các thuyền buôn đi lại, nay lại dám vượt vào đảo Đại Chiêm đến vài mươi chiếc thuyền, chẳng qua chỉ thừa cơ để cướp lương ăn cho sống đó thôi. Chỉ là cho Lê Văn Hưu gặp chúng thì lui ngay, rất là hèn nhát. Vậy, trước hãy cách chức, giao cho tỉnh tra xét để nghị tội”. Lập tức sai tỉnh Quảng Nam sửa soạn một chiếc thuyền đồng để phái ra biển, thự Vệ uý vệ Loạn giá là Tôn Thất Năng, thự Lang trung bộ Binh là Lê Quốc Hương phải đi ngay bắt [Lê Văn Hưu] phát vãng sung quân để trị tội. Lại phái thêm thự Chương vệ Thủy sư là Đoàn Khác, Phó vệ uý dinh Thần cơ là Nguyễn Quý chia nhau đi thuyền hiệu Bình hải và Tuấn hải. Lại tư ngay cho thuyền quân tuần dương nhất tề chở đi mặt biển Nam - Ngãi, hội đồng đánh giặc. Rồi đó, thuyền giặc qua cửa biển Sa Kỳ, cướp lấy binh khí, lại đốt cháy các nhà dân cư ở Lý Sơn. Quân các đạo chưa đến kịp, Tôn Thất Năng và Lê Quốc Hương đi thuyền Thanh Loạn lớn đến trước, đem gặp bọn giặc, đem thứ súng lớn bắn âm lên, đánh vỡ và đánh chìm 2 chiếc thuyền giặc, còn đảng giặc vỡ tan cả. Tin thắng trận đến tai vua, vua khen rằng: đêm khuya có một chiếc thuyền, mà đánh chớp nhoáng được thuyền giặc đều đắm xuống bụng cá, thực không phụ mệnh lệnh ở trước mặt ta. Vậy thưởng cho quan quân đi trận, quân công kỷ lục kim tiền, ngân tiền có thứ bậc khác nhau. Tôn Thất Năng, Lê Quốc Hương đều cho thực thự. Lê Văn Hưu, sau bị tội, phải phát vãng đi sung quân” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tr. 487 - 488). Sau khi quan chức trách tỉnh Quảng Nam tra xét tường tận sự việc, Lê Văn Hưu tiếp tục bị vua Thiệu Trị phạt đi sung quân. Tổng hình phạt cho thái độ “gặp giặc thoái lui” (một trong những điều cấm kỵ của nhà binh) của Lê Văn Hưu là chức vụ bị bãi bỏ và viên quan này bị đẩy đi biên ải làm lính thú. Đến tháng 7 nhuận năm Quý Mão (1843), vua Thiệu Trị lại bãi chức Quản vệ Thủy sư Phạm Văn Cẩn. “Cẩn, trước đây đi tuần phòng dò xét từ Thừa Thiên trở vào phía Nam, [thế mà] giặc Thanh lên phát ra luôn, Cẩn điểm nhiên không có kế sách gì ứng phó; đến khi thuyền biển của người Thanh

lỡ việc, cũng không biết gì! Vua bèn giao xuống cho bộ bàn, Cẩn bị khép tội không làm tròn chức phận, bị mất chức” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tr. 525).

Song song với xử phạt nghiêm khắc những quan - quân được giao trọng trách tuần tra và đánh bắt cướp biển nhưng không hoàn thành nhiệm vụ, vua Thiệu Trị cũng khen thưởng kịp thời và hậu hĩnh những cá nhân có công lao trong chống cướp biển. Qua đó, giúp động viên và khuyến khích các quan quân triều đình ra sức bảo vệ an ninh các vùng biển đảo. Hình thức khen thưởng thường được áp dụng là thưởng “kỷ lục một thứ” (một món đồ hay một mong muốn cao nhất), ngân tiền/kim tiền (ý nghĩa tương tự như huy chương ngày nay), vàng, tiền và thăng chức... Những hình thức khen thưởng đó được áp dụng đối với tất cả quan lại, một quan lại có khi được thưởng đồng thời một lúc nhiều thứ; còn hình thức thưởng tiền, thường được áp dụng đối với binh lính và dân đinh.

Việc vua Thiệu Trị khen thưởng quan quân và dân đinh trong trường hợp sau đây đã thể hiện rõ những điều ấy: “Nhâm Dần, Thiệu Trị năm thứ 2, [1842], mùa thu, tháng 9... Bắt được giặc nhà Thanh ở phận biển Thanh Hoá. Giặc Thanh ở lẫn ngoài biển, cướp bóc các thuyền buôn; trên các mặt biển từ Hà Tĩnh ra Bắc bị khổ vì chúng! Lính tuần biển không thể dẹp bắt được. Thuyền công chở các vật hạng phần nhiều bị chúng cướp hại. Đến nay, gió bão nổi to, bỗng có 3 chiếc thuyền giặc dạt vào bờ biển Ngọc Sơn (tên huyện, thuộc phủ Tĩnh Gia). Dân sở tại là thôn Mai thuộc giáp bạn kíp đi báo. Viên trú phòng phủ Tĩnh Gia hiệp với các viên thủ ngũ tấn sở Biện Sơn, tấn sở Bạng và tấn sở Hàn đốc suất quân dân ập bắt: bọn giặc hơn 100 tên đều bó tay chịu trói, ta thu được súng ống khí giới rất nhiều. Tổng đốc Thanh Hóa Tôn Thất Lương đem việc tâu lên. Vua phê bảo rằng: “Bọn giặc này tội ác đầy rẫy, lưới trời lồng lộng, tuy thưa mà không thể lọt được! Nay, từ Tổng đốc Tôn Thất Lương cho đến những viên bộ biển và những viên thủ ngũ ở các tấn sở, thủ sở liệu cho khai phục và ban thưởng kỷ lục, ngân tiền có thứ bậc khác nhau; quân dân, thưởng chung tiền, 300 quan. Những tên phạm đã bị bắt giao cho Tôn Thất Lương tra xử”. Lại tư cho các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc đến Nam Định: dân các xã ven biển và các tấn sở, thủ sở cứ theo địa phận, lùng bắt, nếu có giặc Thanh dạt vào, liền bắt giải xét, đừng để cho chúng được chạy thoát. Không bao lâu, tên đầu mục giặc là Mạc Mậu Sơn lẫn trốn ở phận biển Quảng Yên, đón cướp súng ống khí giới của thuyền quan. Phó vệ uý đóng giữ đồn Chàng Sơn, Trần Bảo Thư, được tin báo, liền thân đem quân, dân và 2 bang Hà Cổ, Khai Vĩ hợp sức vây đánh, đốt cháy 2 chiếc thuyền giặc, quân giặc phần nhiều bị chết. Họ lại hợp sức đuổi đánh, thu được 1 chiếc thuyền giặc, bắt sống được Mậu Sơn và 8 tên tông đảng, lấy hết súng ống, khí giới, lại bắt được 1 cỗ súng kiểu nhà Thanh. Vua khen về việc bắt giặc đặc lực, thưởng cho: Bảo Thư gia 1 cấp, 1 chiếc nhẫn vàng, 2 bang đi trận ấy, thưởng mỗi bang 5 đồng ngân tiền, lại thưởng tiền 300 quan nữa; các quan quân thưởng tiền 200 quan. Những viên quan tỉnh: Đặng Huy Thuật, Hồ Công Thiện, Phạm Văn Phụng, đều được thưởng kỷ lục một thứ...” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tr. 414 - 415). Đây là trường hợp có số lượng quan quân và dân đinh tham gia đánh bắt cướp biển đông và cũng là trường hợp mà vua Thiệu Trị tiến hành ban thưởng nhiều nhất.

Bên cạnh đó, còn phải kể đến việc vua Thiệu Trị khen thưởng Tri châu Vạn Ninh Trần Quang Giao cùng binh lính và dân phu bởi chiến công chém chết và bắt sống tổng cộng 25 tên cướp biển. Sự kiện này xảy ra vào tháng 4 năm 1843: “Tổng đốc tỉnh Quảng Đông nhà Thanh phái uý Đề đốc Thủy sư đem quân thuyền đi tuần để lùng bắt bọn giặc biển, có

tư cho châu Vạn Ninh biết. Việc này đến tai vua, vua sai 2 tỉnh Quảng Yên và Hải Dương đều phái quân thuyền, hạt nào theo địa phận hạt ấy mà phòng thủ. Rồi đó, ba chiếc thuyền giặc Thanh bị quân Thanh đuổi gấp, bỏ thuyền lên bờ. Tri châu Vạn Ninh, Trần Quang Giao, khẩn sức dân phu lùng bắt, chém được 1 đầu giặc, bắt được 24 tên. Có tin báo đến Kinh, vua thưởng cho Quang Giao gia một cấp và một đồng kim tiền, ghi lấy tên để sẽ bổ vào chỗ khuyết đáng được thăng. Những người đương trường bắt được giặc, chém được đầu giặc, đều thưởng cho 3 đồng ngân tiền hạng lớn, và 1 tấm ngân bài. Những dân phu đi bắt giặc, thưởng tất cả cho 100 quan tiền. Còn những tên giặc bị bắt, tổng giao cho nhà Thanh” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tr. 488).

Hay là việc vua Thiệu Trị khen thưởng Bang trưởng Hà Khổ là Lư Cấp Hỷ cùng thủ hạ và dân phu Chàng Sơn (thuộc địa phận tỉnh Quảng Yên) khi bắt được 5 tên giặc biển, thu nhiều thuyền bè và khí giới của chúng vào tháng 2 năm 1847. “*Đại Nam thực lục*” ghi nhận: “Tỉnh Quảng Yên có giặc biển thường ở ngoài biển cắt lén đón cướp những người đánh lưới tôm. Bang trưởng Lư Cấp Hỷ đốc suất thủ hạ dân phu vây bắt được 5 tên giặc Thanh, và thuyền bè khí giới. Việc đến tai vua. Thưởng cho Cấp Hỷ 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn; thủ hạ, dân phu 30 quan tiền. Những tên phạm bị bắt giải giao cho Khâm châu nhận xét” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tr. 981). Trong số những quan quân làm nhiệm vụ phòng chống cướp biển thì Bang trưởng Hà Cổ Lư Cấp Hỷ là người đã lập được nhiều chiến công trong đánh bắt cướp biển. Ngoài sự kiện kể trên, trước đó, tháng 11 năm 1844, Chàng Sơn có cướp biển, Lư Cấp Hỷ đã hội thuyền vây bắt, chém được 2 đầu giặc, số còn lại chạy lên bờ bị quan - quân tiêu diệt, “tỉnh Quảng Yên đem việc tâu lên... Bang trưởng được thưởng 3 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn; tất cả bang 50 quan tiền” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tr. 677) ; đến tháng 5 năm 1846, Lư Cấp Hỷ lại thống lĩnh binh lính và dân phu bắt sống được cướp biển Quách Hữu Bức và đồng bọn 5 người ở cửa biển Vân Đồn, số còn lại, phần lớn nhảy xuống biển chết, quan tỉnh Quảng Yên tâu việc ấy lên, “Cấp Hỷ được thưởng 3 đồng Phi long đại ngân tiền, đình phu thủ hạ đi chuyển ấy được thưởng 30 quan tiền” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tr. 874).

Dưới thời các vua đầu triều Nguyễn, ngư dân, thủy thủ, thương nhân, bọn buôn lậu và cướp biển hoạt động chống chọi và khó có thể phân biệt giữa họ với nhau. Các lực lượng này đan xen và cùng nhau hợp thành kết cấu xã hội, văn hóa và kinh tế của Vịnh Bắc Bộ. Bờ biển dài và lởm chởm với vô số hòn đảo ngoài khơi... phục vụ như những nơi trú ẩn cho cướp biển cũng gây khó khăn cho quan quân truy bắt (Antony, 2014, tr. 114). Thậm chí là sau năm 1840, một số lượng lớn người Anh, Mỹ, Pháp... đã cùng làm việc với các thương nhân Trung Hoa ở Hồng Kông, Macau và các cảng biển để tổ chức thành các băng nhóm cướp biển (Elleman, 2010, tr. 42). Cướp biển hoạt động dai dẳng, khó đoán biết được hành tung còn bởi những hạn chế của việc đầu tư, trang bị vũ khí, phương tiện hoạt động đường biển của triều Nguyễn cho lực lượng quản lý, thực thi khai thác, bảo vệ biển đảo. Song song đó, Nhà nước độc quyền khai thác tài nguyên quý, trong khi lại kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác nguồn lợi từ biển, đảo của người dân đã khiến chính sách an ninh - phòng thủ biển, đảo thiếu vắng sự tham gia mạnh mẽ từ địa phương (Đình Thị Hải Đường, 2016, tr. 62). Với nhiều tác động cả bên trong và bên ngoài, dù vua Thiệu Trị đã quy định nhiều hình thức thưởng, phạt cho quan quân triều đình nhưng cướp biển vẫn là lực lượng tạo nên mối đe dọa lâu dài đối với an ninh trên biển.

4. Kết luận

Kế thừa những vị vua trước (Gia Long, Minh Mệnh), vua Thiệu Trị đã chú ý đến hoạt động phòng chống cướp biển, vốn diễn ra phức tạp và thường xuyên gây trở ngại cho cả thuyền công và thuyền tư. Để trấn áp nạn cướp biển, vua Thiệu Trị đã thực hiện nhiều biện pháp phòng chống khác nhau, trong đó, tuần tra và đánh bắt cướp biển rất được dụng tâm. Động lực (và cả áp lực) mà vua Thiệu Trị đã tạo ra cho những quan quân thực thi nhiệm vụ này là các hình thức thưởng phạt, được nhà vua thực hiện nghiêm minh, linh hoạt đối với từng trường hợp, từng đối tượng, đúng người, đúng công, đúng tội. Vì vậy, đã thể hiện được tính răn đe rất cao, đồng thời là “mục tiêu” để quan quân, thậm chí là cả dân phu phần đầu lập công, tích cực hơn trong đấu tranh phòng chống cướp biển; từ đó, có những đóng góp đáng kể vào việc hạn chế sự phát sinh, phát triển của nạn cướp biển, đảm bảo an ninh cho các vùng biển đảo từ Nam tỉnh Bình Thuận trở ra.

Tuy vậy, phải nhìn nhận rằng, việc thưởng phạt của vua Thiệu Trị đối với những quan quân làm nhiệm vụ phòng chống cướp biển còn thiếu tính “khoa học” và “chuyên nghiệp”. Sở dĩ nhận định như vậy là vì, biện pháp xử phạt và khen thưởng mà vua Thiệu Trị đã đưa ra và áp dụng không dựa trên cơ sở một đạo luật hay lệ thưởng phạt nào, mà căn cứ vào tình tiết cụ thể của từng vụ việc, và chỉ khi vua Thiệu Trị nhận được tấu báo rồi xem xét thì vụ việc mới được giải quyết (vua Thiệu Trị không ban bố một điều lệ thưởng phạt tổng quát nào để quan lại chức trách trong triều hoặc các địa có thể theo đó mà luận công/tội và thưởng phạt). Song, phải thừa nhận thực tế rằng, cách thưởng phạt như vậy đã giúp vua Thiệu Trị đưa ra được những hình thức thưởng phạt sát với tính chất của từng vụ việc, đảm bảo tính công minh, tránh được tình trạng quan lại lợi dụng chức quyền mà thưởng phạt không đúng đắn để mưu lợi. Tuy còn những điểm hạn chế nhất định, cách thức và hình thức thưởng phạt mà vua Thiệu Trị đã áp dụng đối với những quan quân thực thi nhiệm vụ phòng chống cướp biển vẫn để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các vị vua về sau.

Chú thích:

1. Tên gọi Chà Và bắt nguồn từ thực tế người Việt thời bấy giờ chưa phân biệt rõ vấn đề địa lý và nhân chủng của khu vực biển đảo phía Nam nên đã sử dụng tên gọi này để chỉ những cư dân hải đảo hành nghề cướp biển có nguồn gốc từ Ấn Độ, Malaysia và Indonesia ngày nay (Kiều Oánh Mậu, 1963, tr. 35).

2. Giặc Nụy là tên gọi dùng để chỉ những toán cướp biển có nguồn gốc từ Nhật Bản. Tên gọi này xuất phát từ tiếng Hán - Việt là Uy khấu [倭寇], còn đọc là Oải khấu, hoặc Nụy khấu, có nghĩa là “giặc Lùn” (Viện Ngôn ngữ học - Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, 2008, tr. 1479).

3. Giặc Tàu Ô là tên gọi dùng để chỉ cướp biển có nguồn gốc từ Trung Hoa. Ngoài tên gọi giặc Tàu Ô, cướp biển Trung Hoa còn được gọi bằng nhiều tên gọi khác như: Tế Ngôi, Thanh phi, Đường phi... (Đỗ Bang và cộng sự, 2016, tr. 286 - 287).

Tài liệu tham khảo

Akira, M. (2012). Chinese Sea Merchants and Pirates. *Cultural Interaction Studies in East Asia*. Institute for Cultural Interaction Studies. Japan.

Amirell, S.E. (2019). *Pirates of Empire: Colonisation and Maritime Violence in Southeast Asia*. Cambridge University Press.

Antony, R.J. (2013). Turbulent Waters: Sea Raiding in Early Modern South East Asia. *The Mariner's Mirror*, 99(1), 23 - 38.

Antony, R.J. (2014). Violence and Predation on the Sino-Vietnamese Maritime Frontier, 1450–1850. *Asia Major*, 27(2), 87 - 114.

Cooke, N., Tana, L., & Anderson, J.A. (Eds.) (2011). *The Tongking Gulf Through History*. University of Pennsylvania Press.

Elleman, B.A., Rosenberg, D., & Forbes, A. (Eds.) (2010). *Piracy and Maritime Crime: Historical and Modern Case Studies*. Naval War College Press.

Đinh Thị Hải Đường. (2016). Quản lý và khai thác vùng biển đảo của triều Nguyễn giai đoạn 1802 – 1858. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, 4(101).

Đỗ Bang (chủ biên). (2016). *Hoàng Sa - Trường Sa chủ quyền của Việt Nam*. Nxb Đà Nẵng.

Đỗ Bang (chủ biên). (2016). *Tổ chức và hoạt động bảo vệ biển đảo Việt Nam dưới triều Nguyễn 1802-1885*. Nxb Thuận Hóa. Huế.

Huỳnh Ngọc Đáng. (2014). Hải tặc Trung Hoa thời vương triều Nguyễn. *Tập san Khoa học Lịch sử Bình Dương*, 34.

Huỳnh Ngọc Đáng. (2014). Sự đối phó với cướp biển Trung Hoa của triều Nguyễn. *Tập san Khoa học Lịch sử Bình Dương*, 35.

Kiều Oánh Mậu. (1963). *Bản triều bạn nghịch liệt truyện*. Trần Khải Văn dịch. Bộ Quốc gia Giáo dục. Sài Gòn.

MacKay, J. (2013). Pirate Nations: Maritime Pirates as Escape Societies in Late Imperial China. *Social Science History*, 37(4), 551-573.

Nguyễn Quang Trung Tiến. (2013). Hải tặc trên vùng biển Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu & Phát triển*, 1.

Nội các triều Nguyễn. (2005). *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ (5)*. Nxb Thuận Hóa. Huế.

Phạm Hoàng Quân. (2011). Những ghi chép về vùng biển Quảng Đông (Trung Hoa) và Biển Đông (Việt Nam) trong Đại Thanh thực lục đối chiếu với Đại Nam thực lục. *Tạp chí Nghiên cứu & Phát triển*, 2.

Quốc sử quán triều Nguyễn. (2007). *Đại Nam thực lục (5)*. Nxb Giáo Dục. Hà Nội.

Quốc sử quán triều Nguyễn. (2007). *Đại Nam thực lục (6)*. Nxb Giáo Dục. Hà Nội.

Tarling, N. (1963). *Piracy and Politics in the Malay World*. F. W. Cheshire.

Tarling, N. (1963). *Piracy and politics in the Malay world: A study of British imperialism in nineteenth-century South-east Asia*. Donald Moore Gallery.

Trần Thị Mai. (2013). Quá trình xác lập và bảo vệ chủ quyền vùng biển Tây Nam Bộ thời chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn (thế kỷ XVII-XIX). *Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ*, 16.

Trần Thị Mai. (2014). Hoạt động phòng thủ trên biển của vương triều Nguyễn (1802-1884). *Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ*, 17.

Viện Ngôn ngữ học - Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. (2008). *Từ điển Hán - Việt*. Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.